

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2023 và
phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024

Thực hiện Công văn số 5057/BTP-VP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ công tác từ nay đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023¹, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;... Tỉnh Trà Vinh đã ban hành các văn bản như: Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2023,...².

2. Tình hình công tác trong các lĩnh vực cụ thể

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VBQPPL)

¹ Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023

² Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 về triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực thi hành năm 2023; Quyết định số 06/QĐ-HĐPH ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch hoạt động Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 về thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường của Nhà nước năm 2023;...

- Thẩm định 03 hồ sơ lập đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật và 56 dự thảo VBQPPL³; đóng góp ý kiến 455 dự thảo văn bản.

- Tự kiểm tra VBQPPL: Tự kiểm tra 22 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Kết quả, có 02 quyết định có sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản⁴ và đã xử lý theo quy định.

- Kiểm tra theo thẩm quyền: Kiểm tra theo thẩm quyền 05 quyết định của UBND cấp huyện; qua kiểm tra, có 03 quyết định có sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản⁵ và đã xử lý theo quy định⁶.

- Rà soát VBQPPL: Thực hiện rà soát 424 VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kết quả, có 37 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 387 văn bản còn hiệu lực. Thực hiện rà soát 21 chuyên đề theo yêu cầu của Bộ chuyên ngành⁷.

Ban hành Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: công bố là 82 VBQPPL do địa phương ban hành, trong đó có 75 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 07 văn bản hết hiệu lực một phần).

Ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cho công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện, ...

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

Qua công tác theo dõi thi hành pháp luật, nhận thấy các VBQPPL do địa phương ban hành đều được cụ thể hóa theo quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, cụ thể trong năm 2023 địa phương đã ban hành 43 VBQPPL⁸.

Ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực trọng tâm

³ 25 nghị quyết và 31 quyết định

⁴ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND

⁵ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND của UBND huyện Cầu Ngang, Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND của UBND thành phố Trà Vinh, Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND của UBND huyện Cầu Kè.

⁶ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Cầu Ngang; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Trà Vinh; Quyết định 06/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Cầu Kè.

⁷ Công văn số 3167/BTP-KTrVB ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tư pháp (lần 3); Công văn số 3683/VPCP-PL ngày 24 tháng 5 năm 2023, Công văn số 689/TTG-PL ngày 29 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2958/TCT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 phục vụ triển khai Đề án số 06; Công văn số 5449/VPCP-PL ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ...

⁸ 21 nghị quyết; 22 quyết định

tra, khảo sát về các quy định pháp luật liên quan đến quản lý, điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu; về lao động, việc làm.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

2.3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực thi hành năm 2023 trên địa bàn tỉnh;...

Trà Vinh hiện có 73 Tủ sách pháp luật tiếp tục duy trì thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹⁰; đối với các xã không thuộc đối tượng tiếp tục duy trì thì Tủ sách pháp luật được sáp nhập vào Thư viện hoặc điểm Bru điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng của xã. Triển khai thực hiện một số nội dung về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật năm 2023 theo yêu cầu tại Công văn số 2081/BTP-PBGDPL ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tư pháp.

Ban hành Quyết định số 06/QĐ-HĐPH ngày 14 tháng 4 năm 2023 về Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2023; theo đó, đã phân công cụ thể các nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các Đề án: “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028” năm 2023; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”...

Cập nhật, đăng tải kịp thời thông tin pháp luật, tài liệu PBGDPL trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh cho người dân tiếp cận, năm 2023 đã đăng tải hơn 580 tin, bài; chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” thực hiện 05 kỳ/năm, thời lượng 10-15 phút/chuyên mục; phối hợp Hội Nông dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh,... thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở theo chương trình, kế hoạch ký phối hợp.

Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là 283 người, báo cáo viên pháp luật cấp huyện là 226 người và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã là 1.440 người.

¹⁰ có 12 Tủ sách bố trí tại xã đặc biệt khó khăn; có 61 Tủ sách pháp luật trong lực lượng vũ trang nhân dân

Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là 283 người, báo cáo viên pháp luật cấp huyện là 226 người và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã là 1.440 người.

Ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến với chủ đề “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống mua bán người”.

Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng về tuyên truyền pháp luật cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh được 02 cuộc, có 325 lượt người dự. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, có 77 tập huấn viên và 2.800 hòa giải viên ở cơ sở tham dự...¹¹.

Toàn tỉnh đã cùng cố, kiện toàn được 756 Tổ hòa giải ở cơ sở với tổng số 5.668 hòa giải viên.

Tiếp tục thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật¹²; Hỗ trợ cấp huyện, cấp xã trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Phối hợp Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn, kiểm tra, khảo sát, tọa đàm về hòa giải ở cơ sở và đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại tỉnh Trà Vinh.

Tổng kinh phí được cấp để triển khai thực hiện trong năm 2023 là 345.500.000 đồng. Kinh phí phân bổ cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) (đính kèm Biểu mẫu số 11d/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL).

2.4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Công tác hộ tịch:

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch¹³. Thực hiện việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC): Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT (sau đây viết tắt là thẻ BHYT) cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng.

¹¹ Tổ chức tọa đàm, lồng ghép khảo sát, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở gắn với hướng dẫn tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở tại 09/09 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Cuộc thi “Hòa giải viên giỏi” tỉnh Trà Vinh năm 2023 và tham dự Hội thi “Hòa giải viên giỏi” toàn quốc lần thứ IV - Vòng thi khu vực miền Nam tại tỉnh Tây Ninh, kết quả đạt giải khuyến khích.

¹² Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021, Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí “Chuẩn tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

¹³ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 năm 2023 và những năm tiếp theo

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông trên Cổng dịch vụ công¹⁴.

Thực hiện Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh (*sau đây viết tắt là ĐKKS*), đăng ký khai tử (*sau đây viết tắt là ĐKKT*) đăng ký kết hôn trực tuyến và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; Quy trình giải quyết TTHC đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến¹⁵. Triển khai thực hiện không yêu cầu nộp, xuất trình giấy tờ chứng minh thông tin cư trú khi giải quyết TTHC lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp được các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Tổ chức 03 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử, liên thông 02 nhóm TTHC ĐKKS, ĐKKT và tọa đàm về công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi với 457 đại biểu tham dự.

- Công tác quốc tịch:

Năm 2023, đã cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho 15 trường hợp¹⁶.

Rà soát các đối tượng di cư tự do về địa phương cư trú để "*Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước*", hiện có 297 người di cư tự do từ nước Campuchia về cư trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Thực hiện ghi chú thôi quốc tịch Việt Nam vào Sổ ĐKKS đối với 34 trường hợp¹⁷.

- Công tác chứng thực:

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Phòng Tư pháp và công chứng Tư pháp - Hộ tịch cấp xã sử dụng Phần mềm chứng thực, công chứng; tọa đàm về công tác chứng thực; tập huấn, hướng dẫn thực hiện việc cấp bản sao điện tử; tập huấn 03 cuộc về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trực tuyến; kiểm tra công tác chứng thực tại 06 đơn vị UBND cấp xã¹⁸.

- Công tác nuôi con nuôi:

Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật nuôi con nuôi được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo quán triệt cho người dân thực hiện đồng bộ, hiệu quả; hạn chế tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi theo yêu cầu của Vụ Con nuôi - Bộ Tư pháp; phối hợp Vụ Con nuôi - Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi; phòng, chống mua bán,

¹⁴ Kế hoạch phối hợp số 09/KHPH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh

¹⁵ Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tư pháp

¹⁶ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam

¹⁷ Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030.

¹⁸ Xã Long Sơn, xã Nhị Trường và xã Trường Thọ (huyện Cầu Ngang); xã Tập Sơn, xã Lưu Nghiệp Anh và xã Định An (huyện Trà Cú)

xâm hại trẻ em được nhận làm con nuôi cho công chức Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và nhân viên bảo trợ xã hội, có 120 đại biểu tham dự.

Tổ chức rà soát, đánh giá, lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về tìm gia đình thay thế trong nước đối với 09 trẻ em đang được Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh nuôi dưỡng. Báo cáo Vụ Con nuôi - Bộ Tư pháp về kết quả rà soát danh sách 09 trẻ em cần tìm gia đình thay thế (*trong đó có 01 trẻ em đã được nhận làm con nuôi trong nước*). Trên địa bàn tỉnh có 01 cơ sở nuôi dưỡng trẻ em là Trung tâm bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Công tác lý lịch tư pháp (*sau đây viết tắt là LLTP*):

Thực hiện Quy trình cấp Phiếu LLTP trực tuyến một phần và trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về LLTP trên Trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương; Đài/Trạm truyền thanh cơ sở. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp¹⁹.

Năm 2023, tổng số hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP là 6.656 (*tăng 223 hồ sơ so với năm 2022*); tổng số Phiếu LLTP đã cấp là 6.574 (82 hồ sơ chưa đến hạn chuyển kỳ sau), đạt tỷ lệ 100% cấp đúng hạn, trước hạn (*tăng 260 hồ sơ so với năm 2022*), trong đó tổng số Phiếu LLTP cấp qua dịch vụ bưu chính là 2.997 hồ sơ, hồ sơ đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến là 417 (*tăng 265 hồ sơ so với năm 2022*); Thông tin LLTP nhận được là 3.881 (*tăng 1.268 thông tin so với năm 2022*) và đã vào sổ tiếp nhận 3.881 thông tin (đạt 100%), tổng số thông tin LLTP, lập và cập nhật bổ sung thông tin LLTP là 2.680 (*tăng 662 thông tin so với năm 2022*)²⁰.

- Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:

Trong năm đã thụ lý và giải quyết đạt 100% hồ sơ yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm và đăng ký thay đổi, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cá nhân, tổ chức²¹.

- Công tác bồi thường nhà nước:

Ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường của Nhà nước năm 2023. Khảo sát, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước tại 02 đơn vị cấp tỉnh và 02 đơn vị cấp huyện²². Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước; Báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của

¹⁹ Công văn số 3104/UBND-THNV ngày 17 tháng 7 năm 2023, Công văn số 3665/UBND-THNV ngày 17 tháng 8 năm 2023

²⁰ Quy chế số 1007/QC-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự về phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp

²¹ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 về công bố mới, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh;

²² Sở Xây dựng, Sở Giao thông - Vận Tải, UBND huyện Cầu Ngang và UBND huyện Châu Thành

Nhà nước và kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV²³; phối hợp Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng công tác bồi thường nhà nước, có 196 đại biểu tham dự; cấp phát 14 quyển sách “*Cẩm nang giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính*”.

2.5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Công tác hỗ trợ tư pháp:

+ Tổ chức và hoạt động của luật sư: Cấp 03 Giấy đăng ký hoạt động cho 02 Chi nhánh và 01 Văn phòng luật sư²⁴; thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của 02 Văn phòng luật sư và 01 chi nhánh công ty luật do tự chấm dứt hoạt động²⁵. Ghi vào Giấy đăng ký hoạt động xác nhận thành lập 02 Văn phòng giao dịch của Văn phòng luật sư Tiến Lên; xác nhận chấm dứt hoạt động Văn phòng giao dịch của Văn phòng luật sư Lâm Khắc Sinh. Đề nghị Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư 09 trường hợp. Toàn tỉnh có 19 tổ chức hành nghề luật sư (18 Văn phòng và 01 Công ty luật) với 65 luật sư (*tăng 20 luật sư so với năm 2022*).

+ Tổ chức và hoạt động công chứng: Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 01 Văn phòng công chứng và cấp 02 thẻ công chứng viên²⁶; ghi vào Giấy đăng ký hoạt động xác nhận thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động của Văn phòng Trần Văn Kha. Đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm 02 công chứng viên; Phối hợp Công ty Cổ phần Công nghệ phần mềm và nội dung số OSP tập huấn, hướng dẫn trực tiếp việc sử dụng phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực cho 07 tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh... Toàn tỉnh có 08 văn phòng công chứng với tổng số 16 công chứng viên (*tăng 01 Văn phòng công chứng và 02 công chứng viên so với năm 2022*).

+ Tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản: Năm 2023, cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh và cấp 02 thẻ đấu giá viên. toàn tỉnh có 04 tổ chức đấu giá tài sản với 07 đấu giá viên (*tăng 01 đấu giá viên so với năm 2022*).

+ Tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp: Miễn nhiệm 05 giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự; bổ nhiệm 01 giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập²⁷, 03 tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, 58 giám định viên tư pháp và 01 giám định tư pháp theo vụ việc (*giảm 05 giám định viên tư pháp so với năm 2022*).

²³ Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023

²⁴ Chi nhánh Văn phòng luật sư Thanh Liêm và Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn luật Thành Văn

²⁵ Văn phòng luật sư 79, Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm Ngô và Cộng sự tại Trà Vinh, Văn phòng Luật sư Bảo Phúc.

²⁶ Văn phòng công chứng Phùng Văn Vẹn

²⁷ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế

+ Tổ chức và hoạt động Thừa phát lại: Thu hồi 01 thẻ Thừa phát lại; cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại Phan Muôn. Tiếp nhận 430 vi bằng để vào sổ theo dõi, quản lý theo quy định.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 02 văn phòng Thừa phát lại với tổng số 05 Thừa phát lại (*tăng 01 Thừa phát lại so với năm 2022*).

- Công tác quản lý quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; hòa giải thương mại; trọng tài thương mại: Trên địa bàn tỉnh chưa có cá nhân, tổ chức hoạt động hành nghề quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; hòa giải thương mại; trọng tài thương mại.

- Công tác trợ giúp pháp lý (*sau đây viết tắt là TGPL*):

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đã tiếp nhận 519 vụ việc yêu cầu TGPL, trong đó có 102/341 hồ sơ vụ việc TGPL tham gia tổ tụng thành công (*tăng 09 vụ so với năm 2022*).

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023²⁸. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội về TGPL vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chính sách TGPL cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính; chính sách TGPL cho trẻ em; cán bộ, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ; cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh; cán bộ, hội viên Hội Nông dân: tổ chức 07 Hội nghị chuyên đề về kỹ năng thực hiện TGPL cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023, có 416 đại biểu tham dự; 10 “Phiên tòa giả định”, có 2.755 lượt người tham dự; 97 cuộc truyền thông về TGPL, có 4.113 lượt người tham dự. In 900 cuốn tài liệu pháp luật (06 chuyên đề) cấp phát miễn phí cho Nhân dân.

Ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023; phát động phong trào thi đua; kiểm tra liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng; cấp phát 10 Sổ theo dõi vụ việc TGPL cho thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng; tiếp nhận 29 trường hợp do công chức Tòa án nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin đối tượng thuộc diện được TGPL; thực hiện kiểm tra Chương trình về người thực hiện TGPL trực tại TAND 09/09 huyện, thị xã, thành phố và TAND tỉnh Trà Vinh. Bố trí phòng họp và mua sắm máy móc triển khai tham gia phiên tòa trực tuyến...

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Ban hành Kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự trong năm 2023 và những năm tiếp theo²⁹.

²⁸ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023

²⁹ Kế hoạch số 173/KH-STP ngày 08 tháng 8 năm 2023

- Công tác thi hành án dân sự, hành chính:

Ban hành công văn chỉ đạo tăng cường chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh; công văn triển khai thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023 - 2028³⁰....

- Công tác tư vấn pháp luật: Ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị³¹. Tỉnh có 01 Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh với 06 tư vấn viên pháp luật và 01 cộng tác viên tư vấn pháp luật.

2.6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 về thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2023. Kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực trọng tâm tại 04 đơn vị cấp tỉnh và 03 đơn vị cấp huyện³².

Tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật được 01 cuộc, có 387 đại biểu tham dự.

2.7. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh hợp tác quốc tế về pháp luật.

2.8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp³³; ban hành Quyết định TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp³⁴. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự các chức danh lãnh đạo, quản lý Sở Tư pháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2026 - 2031.

Tổ chức bộ máy Sở Tư pháp và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Cử 33 lượt công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ...

Triển khai thực hiện Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI; phong

³⁰ Công văn số 1034/UBND-NC ngày 16 tháng 3 năm 2023, Công văn số 819/UBND-NC ngày 06 tháng 3 năm 2023

³¹ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023, Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 23 tháng 02/2023

³² Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế và UBND các huyện: Trà Cú, Cầu Kè, Càng Long

³³ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023, Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023, Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2023; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023.

³⁴ Quyết định số 94/QĐ-STP ngày 11 tháng 8 năm 2023.

trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trong ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;...

Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp xét, tặng Bằng khen cho 01 cá nhân về thành tích thực hiện Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư; 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở nhân dịp tổng kết 10 năm thi hành Luật; 01 tập thể, 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2023 theo chuyên đề “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2.9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện thanh tra, kiểm tra 10 cuộc tại 16 cơ quan, đơn vị, tổ chức³⁵; xử phạt vi phạm hành chính 01 tổ chức đấu giá tài sản với số tiền 15.000.000 đồng³⁶.

Tiếp công dân 03 lượt; tiếp nhận 11 đơn, thư của công dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo³⁷ đã xem xét, hướng dẫn và giải quyết theo quy định. Các lĩnh vực công dân tập trung khiếu nại, tố cáo là lĩnh vực luật sư, đấu giá tài sản.

Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật; chưa phát hiện trường hợp liên quan đến tham nhũng tại Sở Tư pháp.

2.10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Về cơ bản, đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định³⁸; thực hiện rà soát về đội ngũ pháp chế của địa phương và báo cáo chuyên đề về nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

Về số lượng đội ngũ làm công tác pháp chế: (Đính kèm biểu mẫu 03b/BTP/VĐC/PC ban hành theo Thông tư số 03/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Trà Vinh không xây dựng tổ chức pháp chế, phần lớn cơ quan, đơn vị phân công công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ nên thường xuyên thay đổi do nhu cầu vị trí công tác, phải thực hiện nhiều công việc khác nhau, do vậy việc thực hiện nhiệm vụ pháp chế còn hạn chế.

2.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đã tiến hành cập nhật 43/43 VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật do Bộ Tư

³⁵ UBND các xã: Tập Sơn, Lưu Nghiệp Anh, Định An (huyện Trà Cú); UBND các xã: Long Sơn, Nhị Trường, Trường Thọ (huyện Cầu Ngang); Văn phòng luật sư Nguyễn Phúc, Văn phòng luật sư Bảo Phúc, Văn Phòng luật sư Tiền Lân; Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín Trà Vinh; Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Viễn Phương; Công ty đấu giá hợp danh Minh Thăng – Chi nhánh Trà Vinh; Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh; Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Bình; Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh; Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh

³⁶ Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về xử phạt vi phạm hành chính

³⁷ (trong đó: 05 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo và 04 đơn phản ánh)

³⁸ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

pháp quản lý. Các văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đều được kiểm tra, rà soát đúng theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

Thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC: ĐKKS, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, ĐKKT, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng. Thực hiện Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục ĐKKS, ĐKKT, đăng ký kết hôn trực tuyến và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; Quy trình giải quyết TTHC đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tư pháp.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030³⁹; sử dụng hộp thư điện tử công vụ (của tỉnh, ngành Tư pháp) để trao đổi thông tin công vụ; thực hiện ký số hồ sơ, văn bản điện tử; phát hành văn bản điện tử có chữ ký số (không gửi văn bản giấy) theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin mới, dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm cung cấp của Sở Tư pháp lên Trang Thông tin điện tử đơn vị theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2011 của Chính phủ; vận hành, triển khai có hiệu quả Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật, phần mềm thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; triển khai, áp dụng các phần mềm do Bộ Tư pháp triển khai: hệ thống quản lý lý lịch tư pháp, hộ tịch điện tử, công chứng, đấu giá, lý lịch tư pháp...; tiếp tục vận hành hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật địa bàn tỉnh Trà Vinh...

Đang thực hiện dự án số hóa Sổ hộ tịch để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử dùng chung và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu của Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Đánh giá năm 2023

- Công tác thể chế, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện công tác tư pháp đầy đủ và kịp thời, qua đó định hướng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện được thuận lợi, cụ thể, phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn theo trách nhiệm và phạm vi quản lý. Chỉ đạo công tác đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật tại địa phương; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế có đủ trình độ về chuyên

³⁹ Kế hoạch số 154/KH-STP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Sở Tư pháp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tư pháp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

môn, nghiệp vụ. Qua đó, chất lượng ban hành văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ngày càng được nâng cao, nội dung phù hợp tình hình thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung tuyên truyền, PBGDPL nhất là các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến các luật, nghị quyết mới ban hành, cung cấp thông tin, kiến thức pháp luật đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân biết, thực hiện.

- Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp được thực hiện hiệu quả, bám sát chỉ đạo của Bộ, ngành Tư pháp. Các lĩnh vực cung cấp dịch vụ công liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp như công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý, lý lịch tư pháp, con nuôi tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả; cơ bản bảo đảm đúng hạn, trước hạn, không có trường hợp trễ hạn. Các ngành, địa phương phối hợp thực hiện tốt việc liên thông 02 nhóm TTHC về "*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng*" đã góp phần quan trọng giúp người dân thực hiện tốt việc nộp hồ sơ trực tuyến và liên thông⁴⁰. Thực hiện Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục ĐKKS, ĐKKT, đăng ký kết hôn trực tuyến và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai tham gia phiên tòa trực tuyến.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tổ chức và tỉnh tổ chức được nhiều cuộc tập huấn chuyên sâu về các lĩnh vực: hòa giải ở cơ sở, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước,....

- Xây dựng, vận hành các dự án, phần mềm cơ sở dữ liệu quan trọng như: phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng; phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật và đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa Sổ hộ tịch trên toàn tỉnh.

Mặc dù, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã được hướng dẫn, phối hợp thực hiện; tuy nhiên, qua công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, nhận thấy việc ban hành VBQPPL của địa phương vẫn còn sai sót, nhất là lỗi sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Nguyên nhân do phần lớn các công chức làm công tác pháp chế kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi do nhu cầu chuyển đổi vị trí công tác, phải thực hiện nhiều công việc khác nhau, do vậy việc triển khai thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

⁴⁰ Kế hoạch phối hợp số 09/KHPII ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Kế hoạch số 214/KH-STP ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công

- Tỉnh còn nhiều trường hợp người di cư tự do từ nước ngoài về địa phương cư trú nhất là từ nước Campuchia, nhập cảnh vào Việt Nam đa số bằng đường tiểu ngạch không có giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác chứng minh về nhân thân, khi yêu cầu cơ quan đăng ký hộ tịch giải quyết giấy tờ khai sinh, quốc tịch thì địa phương còn lúng túng và gặp khó khăn. Nguyên nhân do việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan như Công an và cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc tịch tra cứu thông tin về quốc tịch, nhân thân của người yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam đôi lúc cung cấp thông tin còn chậm.

- Mặc dù thường xuyên triển khai, hướng dẫn địa phương, tuyên truyền cho người dân nhưng số lượng cấp bản sao điện tử, chứng thực bản sao từ bản chính theo Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ phát sinh vẫn còn thấp. Đa số người dân chưa biết cách thức nộp hồ sơ trực tuyến để thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Nguyên nhân do người dân còn thói quen nộp hồ sơ giấy, chưa quen thực hiện trên môi trường mạng internet.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin LLTP giữa cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP với các cơ quan đầu mối cung cấp thông tin còn gặp khó khăn. Nguyên nhân do các cơ quan liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự,... chưa cung cấp được thông tin LLTP điện tử, chủ yếu gửi văn bản qua Dịch vụ bưu chính dẫn đến thông tin cung cấp chưa kịp thời, đầy đủ, thậm chí thất lạc thông tin.

- Việc triển khai thực hiện tái cấu trúc quy trình cấp Phiếu LLTP trực tuyến toàn trình theo yêu cầu của Đề án 06 còn gặp khó khăn. Nguyên nhân do Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu LLTP và Phiếu LLTP chưa quy định sử dụng dạng văn bản điện tử để nộp và trả kết quả trực tuyến trên môi trường mạng.

2. Đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến nay

Trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện công tác tư pháp của Bộ Tư pháp; Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị, Chương trình hành động của ngành Tư pháp; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, kết quả công tác tư pháp tỉnh Trà Vinh nhìn chung đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, không có nhiệm vụ quá hạn.

Công tác tư pháp có nhiều đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cấp xã; thực hiện tốt vai trò tham mưu cấp ủy, chính quyền trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành và địa phương thực hiện các chuyên đề lớn (02 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 01 Chỉ thị của UBND tỉnh, 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 73 văn bản của UBND tỉnh triển

khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trên toàn tỉnh). Ban hành Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh và nhiều văn bản chỉ đạo, uốn nắn công tác khác.... Tổ chức nhiều cuộc tập huấn, tọa đàm, hội thi, kiểm tra, thanh tra mang lại hiệu quả và đã khắc phục được một số hạn chế, thiếu sót. Xây dựng, thực hiện 04 dự án, phần mềm quan trọng: Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; phần mềm quản lý chứng thực, công chứng; phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; dự án số hóa Sở hộ tịch đã góp phần quan trọng trong thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa phát triển kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

1. Bối cảnh, yêu cầu công tác tư pháp năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng sâu sắc đến hầu hết các ngành; nhiều vấn đề khó, phức tạp tiếp tục phát sinh trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành Tư pháp, việc xử lý đòi hỏi tiến độ rất gấp, yêu cầu cao về chuyên môn, trí tuệ và bản lĩnh. Ngành Tư pháp tỉnh Trà Vinh tiếp tục cố gắng, khẩn trương, chủ động xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành các kế hoạch công tác. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục thực hiện quyết liệt, khoa học, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

2. Định hướng công tác đến hết nhiệm kỳ

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu được đặt ra trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động tư pháp với phương châm hướng về cơ sở, không ngừng cải tiến lề lối làm việc. Chú trọng về chất lượng, hiệu quả công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành tư pháp tỉnh, đảm bảo hệ thống cơ quan tư pháp từ tỉnh đến xã thực sự vững mạnh, có đủ năng lực giúp chính quyền thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp và quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Nâng cao trình độ cho công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan Tư pháp, trong đó chú trọng đến việc nâng cao kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác đang đảm nhận và theo quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện, cấp xã.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chú trọng đánh giá tính khả thi, tác động xã hội của VBQPPL.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xử lý vi phạm hành chính với trọng tâm là xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện tốt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế. Đề xuất với Bộ Tư pháp trong hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật phù hợp yêu cầu phát triển của tỉnh nhà và đất nước trong giai đoạn mới; tập trung rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký để có đề xuất, điều chỉnh phù hợp.

- Thường xuyên kiểm soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp đang được thực hiện trên địa bàn; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các TTHC, góp phần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC với cơ quan tư pháp.

- Tăng cường thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đảm bảo cải thiện và nâng cao thứ hạng đối với các chỉ số do Sở Tư pháp làm đầu mối.

- Đổi mới và tăng cường công tác PBGDPL, chú trọng hướng về cơ sở, thu hút đông đảo lực lượng xã hội tham gia công tác PBGDPL. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện trợ giúp pháp lý TGPL và chất lượng vụ việc TGPL; bảo đảm TGPL đúng đối tượng, đúng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người thực hiện TGPL và người được TGPL.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng các mặt công tác; khắc phục cơ bản mâu thuẫn giữa việc tăng khối lượng công việc với số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tư pháp và pháp luật.

3. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ

3.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công tác pháp chế

- Tiếp tục thực hiện Luật Ban hành VBQPPL, Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg, Chương trình hành động số 46-

CTr/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 67/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh... Xây dựng và hoàn thiện thể chế; thực hiện tốt công tác xây dựng VBQPPL theo Chương trình xây dựng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm, nhất là khâu xây dựng chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương...

- Tiếp tục thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền và rà soát theo chuyên đề nhằm kịp thời phát hiện những điểm chồng chéo, thiếu đồng bộ, khả thi của văn bản để đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp theo Chương trình hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. - Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 theo chức năng nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

3.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3.3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Luật PBGDPL; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân”; các văn bản có liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL, nhất là ban hành kế hoạch triển khai thi hành các Bộ luật, Luật có hiệu lực thi hành hàng năm, kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (9/11) hàng năm và các nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên kiện toàn, củng cố các Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở; huy động các nguồn lực xã hội, xây dựng đội ngũ hòa giải viên có trình độ, kỹ năng và nghiệp vụ hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, các mô hình hay, hiệu quả trong công tác hoà giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, kế hoạch, đề án như: công tác nhân quyền trong tình hình mới; Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027; Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;....

- Hướng dẫn thực hiện hiệu quả việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL đảm bảo liên thông thông tin giữa các cơ quan, đơn vị với Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và phục vụ nhu cầu tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân; nêu gương những tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến trong việc tự giác chấp hành pháp luật, tôn vinh pháp luật, xử lý những cá nhân, tổ chức cố tình vi phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

3.4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là đẩy nhanh hoàn thành việc số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt việc liên thông 02 nhóm TTHC theo Đề án 06: “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng*”. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn thực hiện cấp bản điện tử giấy tờ hộ tịch và giải quyết hồ sơ trực tuyến theo Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng

ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến và thực hiện tích hợp cung cấp trên cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Tiêu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người dân di cư tự do từ Campuchia về nước” theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1830/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tăng cường phối hợp các cơ quan thực hiện có hiệu quả Quy chế số 1007/QC-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện giải quyết cấp Phiếu LLTP theo Quyết định số 1670/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm; tăng cường công tác phối hợp của ngành Tư pháp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Kế hoạch số 53/KH-UBND tỉnh ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về chính sách phát triển hành nghề công chứng; tăng cường phối hợp quản lý nhà nước về sử dụng Phần mềm Cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng theo Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng ban hành kèm theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản theo Công văn số 364-CV/TU ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy và Công văn số 234-CV/BCS, ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp quản lý nhà nước về giám định tư pháp; đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động của đội ngũ giám định tư pháp theo quy định Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác luật sư; quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại, Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh...

- Thực hiện công tác tư vấn pháp luật theo quy định Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan Tư pháp và Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-BTP ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 4 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Triển khai tham gia tổ chức phiên tòa trực tuyến.

3.6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hàng năm trên địa bàn tỉnh; kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính. Tiếp tục xây dựng, vận hành Phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

3.7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

Tiếp tục rà soát tiêu chuẩn của công chức Tư pháp - Hộ tịch và công chức phụ trách hộ tịch các Phòng Tư pháp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch và công chức phụ trách hộ tịch các Phòng Tư pháp đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Tăng cường tổ chức tập chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành Tư pháp. Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng hiệu quả, thiết thực.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức ngành tư pháp theo quy định⁴¹.

3.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

⁴¹Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.

Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực; công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, ... theo định kỳ và đột xuất để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, sai sót; hướng dẫn, giải quyết. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Giải pháp chủ yếu

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ, cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, bám sát với Nghị quyết của Tỉnh ủy và Chính phủ hàng năm, trong đó chú trọng cụ thể hóa nhiệm vụ, bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL ở địa phương; chủ động nắm thông tin về tình hình ở cơ sở để kịp thời phát hiện, xử lý và có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác; đổi mới lề lối làm việc; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm bớt giấy tờ hành chính, thủ tục không cần thiết; phát huy hiệu quả tối đa công tác kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong khi giải quyết yêu cầu của người dân.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và phân đấu thực hiện tốt các tiêu chí thi đua do Bộ Tư pháp quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân

Biểu số 01

TỔNG HỢP RA SOÁT CÔNG CHỨC THUỘC SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 555/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)

TT	Tên đơn vị	Tổng số biên chế được giao	Tổng số biên chế đã thực hiện	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi			Thời gian làm công tác tư pháp			Trình độ										Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2023	Ngạch công chức					Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng					Số cán bộ HD khác	Số HD theo ND68	Số cán bộ HD khác											
													Kinh	Khác	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Trên 10 năm	Chuyên môn			Chính trị		Ngoại ngữ	Tin học	Quản lý nhà nước		Đảng viên	Thạc sỹ Luật	Cử nhân Luật				Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học								
					TCK	DH, CD	THS trở lên	TCL	THS	Tiền sĩ	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp										Sơ cấp		Đại học	Chứng chỉ	Trung cấp trở lên			CV cao cấp	CVC										CV	CS, NV &td	CV &td	CVC &td	CVC &td			
													Luật	Khác																																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44				
I	Lãnh đạo Sở	3	3	3	3					3	2	1				3					3					3	2	1			2	1			3												
II	Cấp Phòng và tương đương																																														
1	Văn phòng Sở	6	6	2	6			4	1	1	1		5		2	3			1		1	4	1		5	1	5		3	3	6		3	3	6								2				
2	Thanh tra Sở	4	4	2	4		1	1	2		1		3		1	3					2	1	1		4		4		2	2	4		2	2	3												
3	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	7	6	2	5	1		5	1			3	3		1	5					1	3	2		6	1	5		2	4	4			6	6												
4	biên và Theo dõi thi hành pháp luật	6	6	2	5	1		5		1		3	3		2	4					1	5			6		6		3	3	4			6	6												
5	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước	18	18	3	15	3	4	6	7	1	5	2	11		5	11	0		1		3	7	8		17	1	16		2	15	6		1	16	1	15			4						1		
	Tổng cộng	44	43	14	38	5	5	21	11	6	9	9	25	0	11	29	0	0	2	0	11	20	12	0	41	3	39	2	13	27	24	2	7	33	1	39	0	0	4	0	0	0	3	0			
	* Nam	19	18	10	17	1	2	5	5	6	4	2	11	0	3	13	0	0	1	0	9	4	6	0	16	2	15	2	9	7	10	2	4	11	0	16	0	0	1	0	0	2					
	* Nữ	25	25	4	21	4	3	16	6	0	5	7	13	0	8	16	0	0	1	0	2	16	6	0	25	1	24	0	4	20	14	0	2	22	1	23	0	0	3	0	0	1	0				

Biểu số 02

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÔNG CHỨC THUỘC PHÒNG TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số **335**/BC-UBND ngày **29** tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)

TT	Tên Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số biên chế công chức được giao	Tổng số biên chế công chức đã thực hiện	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác TP		Trình độ																Số công chức được bồi dưỡng năm 2023	Ngạch công chức		Đang viên						Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng						Tổng số cán bộ Hợp đồng	
							Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50			Chuyên môn				Chính trị				Ngoại ngữ	Tin học		Quản lý nhà nước		Đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hồ tịch																			
													Luật		Khác		Chưa đào tạo	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp		Đại học	Chứng chỉ	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ		CVC	CV																	Chứng chỉ
													TSH	DH, CD	TCL	TSH trở lên																													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43			
1	Thành phố Trà Vinh	4	4	2	4	0	0	2	2	0	1	2	1	0	1	3	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	4	0	4	3	1	4	0	0	4	4	0	0	4	0	0	0	0		
2	Huyện Châu Thành	4	4	2	4	0	0	2	2	0	2	2	0	0	4	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0	3	0	4	1	3	4	0	0	4	4	1	0	0	1	0	0	0			
3	Huyện Tiểu Cần	4	4	2	4	0	0	2	1	1	1	3	0	0	4	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	4	0	4	1	3	1	4	0	4	4	0	0	0	0	0	2	0			
4	Huyện Cầu Kè	4	4	2	3	1	0	0	3	1	2	0	2	0	2	1	0	0	1	0	0	1	3	0	0	0	4	0	4	4	0	3	3	0	4	4	0	0	1	0	0	1	0		
5	Huyện Càng Long	4	4	2	4	0	0	0	4	0	2	1	1	0	0	3	0	0	1	0	0	2	2	0	0	4	0	4	4	0	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0			
6	Huyện Trà Cú	5	4	2	2	2	1	1	2	0	3	0	1	0	0	3	0	0	1	0	0	2	0	1	0	4	0	4	0	4	1	0	0	4	3	0	0	0	0	0	3	0			
7	Huyện Cầu Ngang	4	4	2	3	1	0	1	2	1	3	1	0	0	0	3	0	0	1	0	0	1	2	1	0	4	0	4	1	3	1	0	0	4	3	0	0	0	0	0	0	0			
8	Huyện Duyên Hải	4	4	2	4	0	0	1	2	1	0	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0	2	0	0	0	4	0	4	1	3	3	0	1	3	4	1	0	0	0	0	0	0			
9	Thị xã Duyên Hải	4	4	2	3	1	0	1	1	2	2	2	0	0	0	3	0	0	1	0	0	3	0	1	0	4	0	4	0	4	1	1	0	4	4	0	0	0	0	0	1	0			
	Tổng cộng	37	36	18	31	5	1	10	19	6	16	15	5	0	3	28	0	0	5	0	0	17	11	5	0	35	0	36	15	21	22	8	1	35	34	2	0	5	1	0	7	0			
	Nam		22	14	21	1	1	3	12	6	10	9	3	0	1	16	0	0	5	0	0	13	6	1	0	21	0	22	10	13	12	5	0	22	20	2	0	3	1	0	3	0			
	Nữ		14	4	10	4	0	7	7	0	6	6	2	0	2	12	0	0	0	0	0	4	5	4	0	14	0	14	5	8	10	3	1	13	14	0	0	2	0	0	4	0			

Biểu số 03

TỔNG HỢP RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
 (Kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)
 (Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)



TT	Tên Huyện/Quận/TX/TP. Thuộc tỉnh	Tổng số xã/phường/thị trấn	Phân loại xã			Tổng số công chức	Tổng số công chức TP-HT kiêm nhiệm công tác khác (nếu có)	Tổng số xã có 02 công chức TP-HT	Phân loại xã có 2 công chức TP-HT			Dân tộc		Độ tuổi					Thời gian làm công tác TP					Trình độ										Số công chức được đào tạo, bồi dưỡng năm 2023	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng							Tổng số cán bộ hợp đồng
																								Trình độ chuyên môn					Ngoại ngữ	Tin học		Đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch										
																								Luật		Khác				Chứng chỉ	Trung cấp trở lên		Chứng chỉ									
																								DH, CD	ThS	TCL	ThS trở lên	TCK														
1	Thành phố Trà Vinh	10	8	2	0	19	0	9	7	2	0	15	4	1	9	7	2	14	2	3	3	13	1	0	2	0	0	0	19	0	19	11	9	0	0	0	0	0	8	0		
2	Huyện Châu Thành	14	9	5	0	28	0	14	9	5	0	21	7	0	16	9	3	12	6	10	0	26	1	0	1	0	0	28	0	28	27	1	0	0	0	0	0	0	1	0		
3	Huyện Tiểu Cần	11	5	6	0	22	0	11	5	6		22	0	1	9	8	4	7	11	4	0	22	0	0	0	0	0	22	1	21	21	22	0	0	0	0	0	0	0	1	0	
4	Huyện Cầu Kè	11	9	2	0	22	0	11	9	2	0	18	4	0	13	6	3	5	6	11	0	20	0	0	2	0	0	22	0	22	21	21	0	0	0	1	0	0	0	1	0	
5	Huyện Càng Long	14	10	3	1	27	0	13	10	3		27	0	3	17	5	2	7	8	12	0	27	0	0	0	0	0	27	0	27	25	0	0	0	0	0	0	0	2	0		
6	Huyện Trà Cú	17	9	7	1	33	0	17	9	7	1	20	13	0	19	11	3	17	9	7	0	29	2	0	2	0	0	31	0	33	28	2	4	2	0	0	0	0	0	5	0	
7	Huyện Cầu Ngang	15	11	4		30	0	15	11	4		25	5	1	24	5	0	20	8	2	0	29	1	0	0	0	0	30	0	30	27	0	0	0	2	0	0	0	3	0		
8	Huyện Duyên Hải	7	6	1		14	0	7	6	1		11	3	0	6	6	2	4	10	0	13	0	0	1	0	0	14	0	14	12	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0		
9	Thị xã Duyên Hải	7	7			13	0	6	6			13	0	0	4	5	4	5	3	5	0	11	1	0	1	0	12	0	13	12	3	0	0	0	0	0	0	0	1	0		
	Tổng cộng	106	74	30	2	208	0	103	72	30	1	172	36	6	117	62	23	91	63	54	3	190	6	0	9	0	0	205	1	207	184	58	4	2	0	3	0	0	24	0		
	Nam					136						114	22	2	62	51	21	62	38	36	1	122	6	0	7	0	0	133	0	136	122	39	3	2	0	3	0	0	14	0		
	Nữ					72						58	14	4	55	11	2	29	25	18	2	68	0	0	2	0	0	72	1	71	62	19	1	0	0	0	0	10	0			

Biểu số 04

THỐNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)
(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)



TT	Số	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian làm công tác TP	Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiện nay	Đại biểu Quốc Hội	Đại biểu HĐND	Tỉnh ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Ghi chú	
							Trình độ văn hóa	Trình độ Luật/ Khác													
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Sở Tư pháp	Lâm Sáng Tươi	Giám đốc	Nam	1968	Kinh	12/12	Đại học Luật	Đại học An ninh	Cao cấp	B1	02/03/1995	01.001	1987	7/2020	7/2020				Bi thư Huyện ủy Châu Thành	
2	Sở Tư pháp	Trần Hoàng Khâm	Phó Giám đốc	Nam	1963	Kinh	12/12	Đại học Luật		Cử nhân	C	5/12/1987	01.001	1982	11/2016	11/2016				Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	
4	Sở Tư pháp	Trần Văn Dài	Phó Giám đốc	Nam	1967	Kinh	12/13	Đại học Luật		Cao cấp	B1	26/11/1990	01.002	1984	7/2021	7/2021				Phó Trưởng ban Pháp chế - HĐND tỉnh	



Biểu mẫu 1

THÔNG TIN CHUNG

(Kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Số liệu kê khai	Ghi chú
I	Thông tin chung		
1	Tên đơn vị	Sở Tư pháp Trà Vinh	
2	Địa chỉ liên hệ	số 4, đường Lê Thánh Tôn, P2, TPTV, tỉnh Trà Vinh	
3	Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức	https://stp.travinh.gov.vn/	
4	Số lượng công chức	25	người
5	Số lượng viên chức	18	người
6	Số lượng máy tính	43	máy
7	Số lượng hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị quản lý	03	hệ thống/phần mềm (Chi tiết trong sheet Phần mềm)
8	Số lượng thủ tục hành chính	127	thủ tục hành chính
II	Thông tin liên hệ của đơn vị		
-	Họ tên người chịu trách nhiệm cung cấp	Châu Văn Quý	
-	Phòng/ban	Văn phòng Sở Tư pháp	
-	Chức vụ	Chuyên viên	
-	Điện thoại liên hệ	0969 660 560	
-	Email	cvqui@travinh.gov.vn	



Biểu mẫu 2

THẺ CHẾ VÀ DỮ LIỆU SỐ

(Kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số liệu kê khai	Ghi chú
1	Thẻ chế số		
	Kế hoạch hành động hằng năm của đơn vị về chuyển đổi số	- Kế hoạch số 128/KH-STP ngày 26/5/2023 về triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2023.	Văn bản, tài liệu chứng minh
2	Dữ liệu số	Số liệu báo cáo từ ngày 01/01 - 31/10/2023	(100% văn bản điện tử)
2,1	Tình hình sử dụng phần mềm quản lý văn bản		
2.1.1	Tỷ lệ xử lý văn bản điện tử trên Phần mềm		
a	Số lượng văn bản đi điện tử	2.940	
	Tổng số lượng văn bản đi (cả điện tử và giấy)	2.940	
b	Số lượng văn bản đến điện tử được phân công xử lý trên phần mềm	9.586	
	Tổng số lượng văn bản đến điện tử trên phần mềm	9.586	
2.1.2	Tình hình sử dụng chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản		(100% văn bản điện tử được ký số)
	Số lượng văn bản đi điện tử được ký số trong năm	2.940	



Biểu mẫu 3

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
1	Tình hình sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong năm				
1,1	Danh mục DVCTT toàn trình của đơn vị				
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	416	6.656	0	1
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	0	0	0	0
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	0	0	0	0
4	Thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật.	0	0	0	0
5	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	0	0	0	0
6	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	0	0	0	0
7	Cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	0
8	Hợp nhất công ty luật	0	0	0	0
9	Sáp nhập công ty luật	0	0	0	0
10	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	0	0	0	0
11	Giải thể Đoàn luật sư	0	0	0	0
12	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
13	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	0	0	0	0
14	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
15	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	0	0	0	0
16	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	0
17	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	0
18	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0

19	Thay đổi nội dung Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
20	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
21	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
22	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	0	0	0	0
23	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	0	0	0	0
24	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	0	0	0	0
25	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
26	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	0	0	0	0
27	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
28	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	0	0	0	0
29	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	0
30	Thay đổi nội dung Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
31	Chấm dứt hoạt động trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập	0	0	0	0
32	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	0	0	0	0
33	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
34	4.8 Chấm dứt hoạt động Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	0	0	0	0
35	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	0
36	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
37	Chấm dứt hoạt động trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết	0	0	0	0
38	Cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	0
39	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	0	0	0	0
40	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	0
41	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	0

42	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	0	0	0	0
43	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0
44	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	0	0	0	0
45	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch	0	0	0	0
46	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	0	0	0	0
47	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	0	0	0	0
48	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	0	0	0	0
49	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	0	0	0	0
50	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	0	0	0	0
51	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0
54	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	0
1,2	Danh mục DVCTT một phần của đơn vị				
55	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	0
56	Cấp Thẻ dấu giá viên	0	0	0	0
57	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	0
58	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	0	0	0	0
59	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0
60	Thu hồi Thẻ dấu giá viên	0	0	0	0
61	Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	0
62	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	0
63	Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	0	0	0	0
64	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	0	0	0	0
65	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0
66	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0
67	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0

68	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	0
69	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	0	0	0	0
70	Cấp lại Thẻ đầu giá viên	0	0	0	0
71	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0	0	0	0
72	Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	0
73	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	0	0	0	0
74	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	0
75	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
76	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	0
77	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	0
78	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	0	0	0	0
79	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đầu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đầu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	0	0	0	0
80	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	0
81	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	0
82	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	0	0	0	0
83	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	0
84	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	0
85	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	0	0	0	0
86	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	0
87	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	0	0	0	0
88	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
89	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.	0	0	0	0
90	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	0	0	0	0
91	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	0	0	0	0
92	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	0	0	0	0

93	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
94	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	0
95	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	0	0	0	0
96	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	0	0	0	0
97	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại.	0	0	0	0
98	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0
99	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0	0	0
100	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	0	0	0	0
101	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	0	0	0	0
102	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	0
103	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	0
104	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	0	0	0	0
105	Bỏ nhiệm giám định viên tư pháp	0	0	0	0
106	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	0	0	0	0
107	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	0	0	0	0
108	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	0
109	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	0	0	0	0
110	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	0	0	0	0
111	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	0
112	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	0	0	0	0
113	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	0	0	0	0
114	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	0	0	0	0
115	Hợp nhất Văn phòng công chứng	0	0	0	0
116	Sáp nhập Văn phòng công chứng	0	0	0	0

117	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ Sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	0
118	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	0	0	0	0
119	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	0	0	0	0
120	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	0	0	0	0
121	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	0
122	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	0	0	0	0
123	Thành lập Hội công chứng viên	0	0	0	0
124	Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	0	0	0	0
125	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	0
126	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	0	0	0	0
127	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	0	0	0	0

Biểu mẫu 4

BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PHẦN MỀM, HỆ THỐNG THÔNG TIN

(Kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên phần mềm	Năm triển khai đưa vào sử dụng	Các chức năng chính	Nội dung nâng cấp, mở rộng trong năm (nếu có)	Phạm vi triển khai	Đơn vị xây dựng	Đơn vị quản lý vận hành	Kết nối, liên thông dữ liệu với các phần mềm khác (liệt kê nếu có)	Số dữ liệu phát sinh trong năm			Tổng số dữ liệu phát sinh từ trước đến nay			Tổng số người dùng
									Dữ liệu 1	Dữ liệu 2	...	Dữ liệu 1	Dữ liệu 2	...	
1	Hệ thống quản lý csdl xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật địa bàn tỉnh	2023	- Quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành trong tỉnh góp phần hiện đại hóa, nâng cao hiệu suất, hiệu quả trong quản lý và khai thác thông tin. - Giúp cơ quan, đơn vị kịp thời cập nhật thông tin trên ứng dụng công nghệ thông tin và kịp thời phục vụ sự lãnh đạo, điều hành, nhất là trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành ở địa phương.	đã thực hiện xong việc tập huấn hướng dẫn sử dụng chưa đưa vào vận hành chính thức	Toàn tỉnh	Công ty TNHH Phát triển và Chuyển giao phần mềm	Sở Tư pháp	chưa kết nối	0	0		0	0		Đã có 320 tài khoản người dùng đăng ký trên phần mềm
2	Phần mềm csdl chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh	2023	- Quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành trong tỉnh góp phần hiện đại hóa, nâng cao hiệu suất, hiệu quả trong quản lý và khai thác thông tin.	đã thực hiện xong việc tập huấn hướng dẫn sử dụng chưa đưa vào vận hành chính thức	Toàn tỉnh	Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm và Nội dung số OSP	Sở Tư pháp	chưa kết nối	0	0		0	0		
3	Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh	Từ 2023 - 2025	Số hoá, tạo lập và cập nhật dữ liệu hộ tịch từ các sổ hộ tịch đang lưu trữ giấy trên toàn tỉnh từ năm 1999 trở về trước vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; Đầu tư mua sắm mới trang thiết bị cho cơ quan trực tiếp thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	đã thực hiện xong gói thầu nhập liệu đơn vị đang thực hiện công tác nhập liệu từ ngày 13/11/2023	Toàn tỉnh	Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ FSI - Công ty Cổ phần Công nghệ DITECO (Tên gọi tắt là Liên danh FSI – DITECO).	Sở Tư pháp		-	-	-	-	-	-	Đang trong giai đoạn triển khai thực hiện

IV	TRONG HOẠT ĐỘNG TÓ TỤNG HÀNH CHÍNH																									
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ																									
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ																									
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 31/10/2023

BIỂU MẪU SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019)



TỈNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ
(kèm theo Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường (nghìn đồng)	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoàn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền (nghìn đồng)		Tổng số (nghìn đồng)	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo (nghìn đồng)	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang (nghìn đồng)	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực pháp luật và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả (nghìn đồng)		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH													
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ													
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG DÂN SỰ													
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH													
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ													
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ													
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 31/10/2023